

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 01 -7-2021

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Quốc Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Hùng Hạnh.

Ông Phạm Xuân Trường.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

Ngày 01 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 71/2021/TLST - HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phùng Thị M, sinh năm 1993; địa chỉ: Xóm 9, xã G, huyện G1, tỉnh N “vắng mặt”. Có đơn xin xét xử vắng mặt;

Bị đơn: Anh Đinh Văn T, sinh năm 1991; địa chỉ: Xóm 9, xã G, huyện G1, tỉnh N “vắng mặt” Có đơn xin xét xử vắng mặt;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 05/5/2021, bản tự khai và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Phùng Thị M bày: Chị và anh Đinh Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã được Ủy ban nhân dân xã G, huyện G1, tỉnh N cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 13-12-2011. Sau kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc được 4 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị có nghe nói anh T nghiện ma túy và vợ chồng đi làm mỗi người một nơi. Vợ chồng sống ly thân từ năm 2016 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn,

không thể cùng chung sống với nhau được nữa, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đinh Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Ngọc Hà A, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Đinh Ngọc Hoàng A, sinh ngày 03/9/2016, tại bản tự khai và đơn khởi kiện chị nhận nuôi cháu Đinh Hoàng Ngọc A. Nhưng nếu anh T nhận nuôi cả hai con chung thì chị đề anh T nuôi cả. Vì anh T còn có mẹ là Y hỗ trợ, hiện tại anh T và bà Y cũng đã có nhà cửa ổn định.

Về tài sản: Vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 07-5-2021 và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án anh Đinh Văn T trình bày: Anh đã biết việc Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn giữa anh và chị M. Anh và chị M tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 12-12-2011 được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn. . Sau ngày cưới thời gian đầu hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu 2016 phát sinh mâu thuẫn do chị M đi làm trong miền Nam , anh thì đi làm ở Hà Nội. Chính vì hai vợ chồng không ở gần nhau dẫn đến không hiểu nhau và phát sinh mâu thuẫn. Anh chưa bao giờ nghiện nay nợ nần, anh luôn tu chí làm ăn nuôi con cái. Nay chị M làm đơn ly hôn anh không nhất trí vì anh theo đạo thiên chúa chỉ được một vợ một chồng, và anh còn tình cảm muốn cả hai cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung Đinh Ngọc Hà A, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Đinh Ngọc Hoàng A, sinh ngày 03/9/2016. Khi ly hôn anh nhận nuôi con chung của vợ chồng, không yêu cầu chị M cấp dưỡng nuôi con.

Tại biên bản thu thập chứng cứ ngày 04-6-2021, đại diện chính quyền địa phương cùng đoàn thể, cơ sở xóm 9, xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cung cấp: Chị Phùng Thị M và anh Đinh Văn T được Ủy ban nhân dân xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào năm 2011. Mâu thuẫn giữa chị M và anh T là do hai bên không hợp nhau, chị M thì đi làm trong miền Nam còn anh T đi làm ở Hà Nội. Anh T là công dân tốt, không mắc tệ nạn xã hội. Chị M và anh T có 02 con chung Đinh Ngọc Hà A, sinh ngày 31/01/2013 và cháu Đinh Ngọc Hoàng A, sinh ngày 03/9/2016. Hiện nay con chung đang ở với mẹ đẻ của anh T là bà Phạm Thị Yên và anh Đinh Văn T, gia đình anh T đã có nhà cửa ổn định. Nay chị M có đơn ly hôn, tranh chấp nuôi con với anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật, nên giao con cho anh T để đảm bảo việc học hành ổn định của con chung, anh T có đủ điều kiện nuôi con. Chị M và anh T không có vướng mắc gì về kinh tế tại địa phương.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng

các quy định của bộ luật tố tụng dân sự. Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa án giải quyết cho Phùng Thị M ly hôn anh Đinh Văn T. Về con chung: Giao 02 con chung Đinh Ngọc Hà A, sinh ngày 31-01-2013 và cháu Đinh Ngọc Hoàng A, sinh ngày 03-9-2016 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Về án phí: Đương sự phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và lời khai của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn chị Phùng Thị M yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân đối với anh Đinh Văn T; địa chỉ : Xóm 9 , xã G, huyện G1, tỉnh N. Căn cứ vào Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định. Chị M và anh T vắng mặt nhưng đều có đơn xin xét xử vắng mặt; căn cứ quy định tại Điều 227 Bộ Luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt

[2] Về quan hệ hôn nhân : Chị Phùng Thị M và anh Đinh Văn T tự nguyện tìm hiểu và đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định vào ngày 12-12-2011 là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn do hai bên không hợp nhau dẫn đến không hiểu nhau. Xét tình trạng hôn nhân giữa chị M và anh T mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt, nếu có kéo dài cũng không mang lại hạnh phúc. Vì vậy, chấp nhận nguyện vọng của chị M xin ly hôn anh T là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Xác định chị M và anh T có 02 con chung Đinh Ngọc Hà A, sinh ngày 31-01-2013 và cháu Đinh Ngọc Hoàng A, sinh ngày 03-9-2016, hiện nay chung đang ở với anh T và mẹ đẻ của anh T. Nên để đảm bảo sự ổn định và phát triển của con chung, điều kiện nuôi con, nguyện vọng của chị M, anh T và con chung. Nên tiếp tục giao 02 con chung là cháu Đinh Ngọc Hà A, sinh ngày 31-01-2013 và cháu Đinh Ngọc Hoàng A, sinh ngày 03-9-2016 cho anh T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T.

[4] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị M phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm; chị M, anh T có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; khoản 1 Điều 228; Điều 273 Bộ luật tố

tụng Dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị chị Phùng Thị M và anh Đinh Văn T.

2. Về việc nuôi con chung: Giao cháu Đinh Ngọc Hà A, sinh ngày 31-01-2013 và cháu Đinh Ngọc Hoàng A, sinh ngày 03-9-2016 cho anh Đinh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành, có khả năng lao động tự lập được, chị Phùng Thị M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho anh T ; Chị Phùng Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phùng Thị M phải nộp: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn. Chị M đã nộp số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng tại biên lai thu số 0004061 ngày 06-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; nay đối trừ, chị M đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phùng Thị M và anh Đinh Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã G: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Quốc Tuấn

